TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39**/2023/HSST
Ngày: 29/6/2023

N H Â N D A N H
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Phạm Hồng Thái.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Cán bộ TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định .

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Phòng xét xử, Toà án nhân dân huyện Trực Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/HSST-QĐ ngày 15/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T,** sinh năm sinh: 1992; Nơi □KTT: Xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Họ và tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1957; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1957; Chồng: Nguyễn Đức T, sinh năm: 1991. Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo Nguyễn Thị T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 17/4/2023 cho đến nay.

Bị hại: Anh Nguyễn Thanh H - sinh năm 1980, trú tại thôn Hồng Tiến, xã Trực Hưng, huyện Trực Ninh. (vắng mặt).

Chị Phạm Thị Thuý N, sinh năm 1994, trú tại: Chợ Giá, xã Trực Đạo, huyện Trực Ninh (vắng mặt).

Anh Vũ Anh T sinh năm 1986, chị Phạm Thị Th sinh năm 1993 ở xóm Duyên Hồng, xã Trực Thanh, huyện Trực Ninh. (vắng mặt).

Anh Nguyễn Đức D sinh năm 1992 ở xóm Duyên Hồng, xã Trực Thanh, huyện Trực Ninh. (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Đức Chuyết, sinh năm 1965 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Nguyễn Thị T vay tiền Ngân hàng và nhiều người thân để xây nhà. Do số tiền vay lớn, không có khả năng thanh toán, trả lãi suất Ngân hàng và thiếu tiền tiêu xài; T nảy sinh ý định đến các cơ sở làm dịch vụ chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng (là các cơ sở nhận tiền mặt để chuyển khoản tiền qua tài khoản Ngân hàng và thu phí chuyển khoản) giả vờ nhờ chuyển tiền sau khi chủ cơ sở làm dịch vụ tin tưởng chuyển tiền, T lợi dụng sơ hở của chủ cơ sở sẽ bỏ trốn, không thanh toán tiền để chiếm đoạt.

Nguyễn Thị T đã thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 17 giờ 20 ngày 18/12/2022 sau khi hết giờ làm việc, T đi xe mô tô biển số 11F9-1019 từ công ty giày da Hiệp Tân ở xã Trực Mỹ, huyện Trực Ninh đến khu vực chợ Đền, xã Trực Hưng, huyện Trực Ninh mục đích tìm kiếm các cơ sở làm dịch vụ chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng để lừa đảo. T để ý thấy cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại "H Mơ" do anh Nguyễn Thanh H - sinh năm 1980, trú tại thôn Hồng Tiến, xã Trực Hưng, huyện Trực Ninh làm chủ, có treo biển dịch vụ chuyển tiền nhanh. T dựng xe trước cửa cửa hàng rồi đi vào trong thấy anh H đang ngồi phía trong tủ quầy trưng bày sản phẩm sửa điện thoại cho khách. T đứng phía ngoài tủ quầy nói với anh H: "Em đang có việc gấp, anh chuyển giúp em mười lăm triệu". Anh H tin tưởng nghĩ T có mang theo tiền mặt, nhờ chuyển khoản cho T số tiền 15.000.000 đồng nên đồng ý nói "Vâng", rồi sử dụng điện thoại truy cập vào tài khoản của anh H tại ứng dụng MB Bank, số tài khoản 7750108730007 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội và bảo T cung cấp thông tin tài khoản cần chuyển. T cung cấp cho anh H số tài khoản của T là 9704229281544028 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội, mang tên Nguyễn Thị T. Anh H thao tác, nhập theo thông tin T đọc và chuyển số tiền 15.000.000 đồng từ tài khoản của anh H đến tài khoản của T. Sau khi chuyển khoản thành công, anh H giơ điện thoại cho T xem hóa đơn giao dịch. Xác định anh H đã chuyển tiền thành công vào tài khoản cho mình, mặc dù lúc này không có tiền nhưng T nói dối anh H: "Em đi ra cốp xe để lấy tiền". Anh H nghĩ T ra xe lấy tiền thanh toán cho mình, anh H không nói gì tiếp tục ngồi sửa điện thoại. T đi ra cửa nhà quan sát thấy anh H không để ý thì lên xe đi thẳng về nhà. Lúc sau, phát hiện T đã bỏ đi, không trả tiền cho mình, anh H mới biết bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/01/2023, sau khi được nghỉ giữa ca, T đi xe mô tô biển số 11F9-1019 từ cửa hàng bán sữa ở xã Xuân Trung, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định đến khu vực chợ Giá, xã Trực Đạo, huyện Trực Ninh mục đích tìm kiếm các cơ sở làm dịch vụ chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng để lừa đảo. T để ý thấy cửa hàng tạp hóa bán đồ trẻ em "Sữa bỉm MYMY" do chị Phạm Thị Thuý N sinh năm 1994 ở xã Trực Đạo, huyện Trực Ninh làm chủ, có treo biển dịch vụ chuyển tiền nhanh. T dựng xe trước cửa hàng rồi đi vào trong cửa hàng thấy chị N đang ngồi trong quầy thanh toán. T đi quanh các giaNgân hàng và chọn ra một số đồ dùng, dụng cụ sau đó đem ra quầy thanh toán giả vờ như muốn mua số đồ này. Lúc này, T hỏi chị N: "Chị ơi ở đây có chuyển tiền không ạ" thì chị N trả lời "Có" và hỏi T "Chị chuyển nhiều không" T trả lời: "Em chuyển mười lăm triệu ạ". Chị N nghĩ T có mang theo tiền mặt, nhờ chuyển khoản cho T số tiền 15.000.000 đồng nên đồng ý nói "Vâng, chị chờ em kiểm tra". Sau đó, chị N truy cập vào tài khoản Ngân hàng của chị N thấy không đủ số tiền T yêu cầu nên đã gọi điện thoại cho chồng là anh Ngô Bá T để chuyển tiền theo yêu cầu của T (thời điểm này, anh T đang ở trên tầng 2) và bảo T cung cấp thông tin tài khoản cần chuyển. T cung cấp cho chị N số tài khoản của T là 9704229281544028 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội, mang tên Nguyễn Thị T. Chị N nhắn tin thông tin do T cung cấp cho anh T. Anh T nhận được tin nhắn, hiểu ý chị N có khách muốn nhờ chuyển tiền dịch vụ nên đã sử dụng điện thoại truy cập vào tài khoản cá nhân của anh T tại ứng dụng Vietcombank, số tài khoản 0141000774904 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, mang tên Ngô Bá T chuyển tiền đến số tài khoản mà chị N đã nhắn tin cho anh T. Anh T thao tác, nhập theo thông tin chị N cung cấp trước đó và chuyển số tiền 15.000.000 đồng từ tài khoản của anh T đến tài khoản của T. Sau khi chuyển khoản thành công, anh T chụp màn hình hoá đơn giao dịch rồi gửi cho chị N. Chị N nhận được tin nhắn giơ điện thoại cho T xem hóa đơn giao dịch. Xác định chị N đã chuyển tiền thành công vào tài khoản cho mình, mặc dù chỉ mang theo số tiền 7.400.000 đồng gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau nhưng T vẫn đưa số tiền này cho chị N nói: "Chỗ này còn thiếu, để chị ra xe lấy thêm". Chị N nghĩ T ra xe lấy tiền thanh toán cho mình, chị N đồng ý trả lời "Vâng", vừa nói vừa đếm số tiền mà T đã đưa. T đi ra ngoài quan sát thấy chị N không để ý thì lên xe đi thẳng về chỗ làm. Lúc sau, không thấy T quay lại trả tiền, chị N mới biết bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 7.600.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 21/01/2023, sau khi được nghỉ giữa ca, T đi xe mô tô biển số 11F9-1019 từ cửa hàng bán sữa ở xã Xuân Trung, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định đến khu vực gần cầu Dài, xã Trực Thanh, huyện Trực Ninh mục đích tìm kiếm các cơ sở làm dịch vụ chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng để lừa đảo. T để ý thấy cửa hàng tạp hoá "Sữa bỉm T Th" do vợ chồng anh Vũ Anh T sinh năm 1986, chị Phạm Thị Th sinh năm 1993 ở xóm Duyên Hồng, xã Trực Thanh, huyện Trực Ninh làm chủ. Lúc này, anh T đang ngồi trong quầy thanh

toán, chị Th đứng ngoài cửa ngay giáp mặt đường. T điều khiển xe đi tới gần cửa hàng, gặp chị Th nói "Chị ơi ở chỗ này có chỗ nào chuyển khoản không", chị Th hỏi T "Em chuyển bao nhiêu" thì T trả lời "Em chuyển hai mươi triệu đồng ạ". Chị Th nghĩ T có mang theo tiền mặt, nhờ chuyển khoản cho T số tiền 20.000.000 đồng nên đã đăng nhập vào tài khoản Ngân hàng của chị Th tại ứng dụng MB Bank, số tài khoản 2310666666 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội, mang tên Phạm Thị Th. Chị Th kiểm tra tài khoản thấy đủ số tiền T cần chuyển nên nói "Còn đủ đấy em ạ" đồng thời đưa điện thoại cho anh T ngồi tại quầy thanh toán, nhờ anh T chuyển khoản đến tài khoản theo yêu cầu của T. T dựng xe trước cửa hàng rồi đi vào trong gặp anh T. T cung cấp cho anh T số tài khoản 9704229281544028 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội, mang tên Nguyễn Thị T rồi đi ra các giaNgân hàng, giả vờ chọn một số đồ dùng. Anh T sử dụng điện thoại, tài khoản Ngân hàng của chị Th đã đăng nhập trước đó, thao tác, nhập theo thông tin T đọc và chuyển số tiền 20.000.000 đồng từ tài khoản của chị Th đến tài khoản của T. Sau khi chuyển khoản thành công, anh T giơ điện thoại cho T xem hóa đơn giao dịch. Xác định anh T đã chuyển tiền vào tài khoản cho mình T nói với anh T: "vâng" rồi tiếp tục giả vờ chọn đồ. Anh T, chị Th nghĩ T chọn đồ xong sẽ ra thanh toán cả, anh T chị Th không nói gì tiếp tục bán hàng cho các khách hàng khác. Quan sát thấy anh T, chị Th không để ý, T đi ra cửa, lên xe đi thẳng về chỗ làm. Lúc sau không thấy T thanh toán và không còn ở cửa hàng, anh T, chị Th mới biết bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng.

Số tiền chiếm đoạt của anh H; vợ chồng anh T, chị N và vợ chồng anh T, chị Th, T đã dùng trả lãi suất vay Ngân hàng và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ 4: Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 16/02/2023, T đi xe mô tô biển số 11F9-1019 từ nhà đến khu vực gần cầu Dài, xã Trực Thanh, huyện Trực Ninh mục đích tìm kiếm các cơ sở làm dịch vụ chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng để lừa đảo. T để ý thấy cửa hàng tạp hóa do bà Nguyễn Thị Hà sinh năm 1971 và chị Phạm Thị Hải sinh năm 1996 ở xóm Duyên Hồng, xã Trực Thanh, huyện Trực Ninh làm chủ. T dựng xe trước cửa hàng rồi đi đến các gian hàng trong cửa hàng chọn ra một số đồ dùng, dụng cụ sau đó đem ra quầy thanh toán. Khi tới quầy thanh toán, T hỏi chị Hải: "Chị ơi ở đây mình có chuyển tiền không ạ". Chị Hải hỏi T: "Chị cần chuyển nhiều không", T trả lời "Khoảng bảy triệu đồng em ạ", chị Hải nói "Vậy em không đủ ạ, em còn có 3 triệu thôi". Nghe vậy nên T nói: "Vậy thôi em ạ"; "Thôi thì em chọn thêm cho chị ít bánh kẹo ngon ngon nữa nhé, lát chị đi chuyển khoản xong thì chị quay lại thanh toán" mục đích tìm lý do để bỏ đi.

Sau đó, T điều khiển xe đi ngược lại theo đường TL488 về phía xã Trực Nội, huyện Trực Ninh. Khi đi được một đoạn khoảng 50m, T thấy cửa hàng vừa bán gas, vừa sửa chữa, mua bán điện thoại "Đức D Mobile" do anh Nguyễn Đức D sinh năm 1992 ở xóm Duyên Hồng, xã Trực Thanh, huyện Trực Ninh làm chủ, có treo biển dịch vụ chuyển tiền nhanh. T dựng xe ở trước cửa hàng rồi đi vào thấy

anh D đang ngồi trong tủ quầy. T đứng phía ngoài tủ quầy nói với anh D: "Ở đây có chuyển khoản không anh, chuyển cho em năm triệu đồng, em đang có việc". Anh D nghĩ T có mang theo tiền mặt, nhờ chuyển khoản cho T số tiền 5.000.000 đồng nên đồng ý nói "Ừ, có, chờ một chút, năm triệu thì tớ lấy phí hai mươi nghìn" rồi sử dụng điện thoại truy cập vào ứng dụng ViettinBank Ipay, số tài khoản 106877887717 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam mang tên Nguyễn Đức D và bảo T cung cấp thông tin tài khoản cần chuyển. T cung cấp cho anh D số tài khoản của T là 262707498 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, mang tên Nguyễn Thị T. Anh D thao tác, nhập theo thông tin T đọc, đưa T kiểm tra lại thông tin số tài khoản rồi hỏi T "Có nhắn kèm gì không em". T kiểm tra thấy đúng thông tin số tài khoản và bảo anh D: "Nhắn kèm thêm cho em là em Hà gửi". Sau đó, anh D nhập nội dung lời nhắn và chuyển số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản của anh D đến tài khoản của T. T đi quanh quầy hàng của anh D để xem các hàng hóa, giả vờ hỏi giá. Một lúc sau, thấy anh D không nói gì, T nghĩ là anh D đã chuyển khoản thành công cho T. Lúc này, T lấy 01 chiếc điện thoại màu nâu đen nhãn hiệu FPT 1750 đã bị hỏng, không còn giá trị sử dụng (không có pin, không có sim điện thoại) ở trong túi đưa cho anh D để sửa chữa. Thấy T đưa điện thoại sửa, anh D ngồi xuống quầy điện thoại và kiểm tra. T vẫn tiếp tục giả vờ xem điện thoại, đồ vật trong quầy hàng của anh D mục đích lợi dụng thời điểm anh D không để ý sẽ bỏ đi.

Một lúc sau, bà Hà không thấy T quay lại lấy đồ nên đã đi tới cửa hàng của anh D, gặp T hỏi: "Chị này có lấy hàng không tôi còn đóng hàng vào cho nào". Thấy bà Hà gọi, T liền di chuyển ra phía xe mô tô và ngồi lên xe. Anh D thấy vậy đứng dậy gọi T lại nói: "Em chưa trả tiền à". Do sợ bị phát hiện, T nói dối anh D: "Em đi ra kia lấy đồ tý, lát em quay lại lấy điện thoại rồi trả tiền". Anh D nghĩ T đi thanh toán hàng hoá xong sẽ quay lại thanh toán cho mình nên không nói gì. T liền lên xe, khởi động nổ máy rồi điều khiển xe bỏ đi theo đường TL488B, hướng phía thị trấn Cát Thành, huyện Trực Ninh. Khi T đã đi được một đoạn, anh D đi ra phía ngoài đường quan sát nhưng không thấy T đi vào cửa hàng tạp hoá nhà bà Hà, anh D biết bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng nên đã điều khiển xe mô tô đuổi theo giữ T lại, đưa về trụ sở Công an xã Trực Thanh giải quyết. Tại cơ quan Công an, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

** Vật chứng thu giữ.*

- 01 (một) chiếc điện thoại màu nâu đen nhãn hiệu FPT 1750 đã bị hỏng, không còn giá trị sử dụng (không có pin, không có sim điện thoại).

- Chiếc xe Mô tô biển số 11F9-1019. Có số khung và số máy: 004129

** Xử lý vật chứng.*

- Qua xác minh chiếc xe Mô tô biển số 11F9-1019 là tài sản của ông Nguyễn Đức Chuyết - sinh năm 1965 ở thôn Sa Đê, xã Trực Nội, huyện Trực Ninh (là bố chồng T). Ông Chuyết không biết T sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 11F9-1019 cho ông Chuyết quản lý, sử dụng.

01 (một) chiếc điện thoại màu nâu đen nhãn hiệu FPT 1750 là tài sản của T sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tộichuyển đến chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh để xử lý.

Xử lý các hành vi liên quan:

Đối với hành vi ngày 16/02/2023, T đến cửa hàng tạp hóa nhờ bà Nguyễn Thị Hà ở xóm Duyên Hồng, xã Trực Thanh, huyện Trực Ninh chuyển khoản số tiền 7.000.000 đồng. Tuy nhiên do số tiền trong tài khoản của chị Hà chỉ còn khoảng 3.000.000 đồng nên T không tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chị Hà chuyển tiền để chiếm đoạt và lấy lý do rời đi. Bản thân chị Hà cũng chưa chuyển tiền cho T. Do vậy hành vi trên của T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. T không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này.

Ngoài ra Cơ quan CSĐT Công an huyện Trực Ninh tiến hành sao kê lịch sử giao dịch thời gian từ ngày 18/11/2022 đến ngày 16/3/2023 của 2 số tài khoản Ngân hàng Nguyễn Thị T sử dụng gồm: tài khoản số 9704229281544028 mở tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Quân Đội (MBbank) và tài khoản số 262707498 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank) và kiểm tra, xác minh nhưng chưa phát hiện liên quan hành vi phạm tội. Đồng thời ra thông báo truy tìm bị hại gửi các cơ quan chức năng nhưng đến nay chưa nhận được tin báo, tố giác về tội phạm có liên quan đến Nguyễn Thị T.

Về trách nhiệm dân sự:

T và gia đình đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị hại tổng số tiền 47.600.000 đồng gồm: anh Nguyễn Thanh H 15.000.000 đồng, chị Phạm Thị Thuý N 7.600.000 đồng, anh Vũ Anh T 20.000.000 đồng, anh Nguyễn Đức D 5.000.000 đồng. Anh H, chị N, anh T, anh D đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu gì khác về dân sự.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 37/CT-VKS-TN ngày 30 tháng 5 năm 2023 của VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng nêu trên, sau khi luận tội đã đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS;

Xử phạt: Nguyễn Thị T từ 30 đến 36 tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm, do vậy không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chiếc điện thoại màu nâu đen nhãn hiệu FPT 1750 đã bị hỏng, không còn giá trị sử dụng (không có pin, không có sim điện thoại) được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng số 45/THA ngày 08/6/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trực Ninh.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình Điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo - HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Do nợ nần và không có tiền tiêu xài và nắm bắt được sơ hở trong hoạt động nhận chuyển tiền qua tài khoản của các cơ sở tư nhân, từ ngày 18/12/2022 đến ngày 16/02/2023, T đã nhiều lần gian dối nhờ chuyển tiền sau đó lợi dụng các chủ cơ sở chủ quan không để ý đã bỏ trốn, không trả tiền mặt để chiếm đoạt của 4 người với tổng số tiền 47.600.000 đồng. Gồm: của anh Nguyễn Thanh H 15.000.000 đồng, chị Phạm Thị Thuý N: 7.600.000 đồng, anh Vũ Anh T, chị Phạm Thị Th 20.000.000 đồng và anh Nguyễn Đức D: 5.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS. Như bản Cáo trạng số 37/CT-VKS-TN ngày 30 tháng 5 năm 2023 của VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được Bộ Luật hình sự công nhận và bảo vệ. Bị cáo là người đã đầy đủ trách hình sự, nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi, vi phạm pháp luật của mình.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra, xét nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm Dân sự: Bị hại không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chiếc điện thoại màu nâu đen nhãn hiệu FPT 1750 đã bị hỏng, không còn giá trị sử dụng (không có pin, không có sim điện thoại) được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng số 45/THA ngày 08/6/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trực Ninh.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội ***"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".***

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 17/4/2023

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chiếc điện thoại màu nâu đen nhãn hiệu FPT 1750 đã bị hỏng, không còn giá trị sử dụng (không có pin, không có sim điện thoại) được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng số 45/THA ngày 08/6/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trực Ninh.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định (1 bản);
- VKSND huyện Trực Ninh (2 bản);
- Công an huyện Trực Ninh (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh (1 bản);
- UBND xã/phường/thị trấn (1 bản);
- Lưu HSVA (2 bản);
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh